

Bản án số: 102/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 9 năm 2024
“V/v Tranh chấp hôn nhân và gia
đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hảo;

Bà Nguyễn Thị Phầm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm 2003.

Nơi ĐKKTT: Khu X, xã Đ L, huyện T B, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú hiện nay: Khu Y, xã H L, thị xã P T, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Vũ Trọng Đ, sinh năm 1994.

HKTT: Khu X, xã Đ L, huyện T B, tỉnh Phú Thọ.

Hiện đang ở Đà Loan.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Văn H, sinh năm 1971 và bà Tống Thị Kim T, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Khu X, xã Đ L, huyện T B, tỉnh Phú Thọ;

(Chị Hà Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Vũ Trọng Đ, Ông Vũ Văn H và bà Tống Thị Kim T vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/4/2024 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn Chị Hà Thị T trình bày:

Chị và Anh Vũ Trọng Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ L, huyện T B, tỉnh Phú Thọ ngày 07/6/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với bố mẹ đẻ của Anh Đ ở địa chỉ: Khu X, xã Đ L, huyện

T B, tỉnh Phú Thọ. Đến tháng 9 năm 2022 Anh Đ đi xuất cảnh lao động ở Đài Loan và vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và cách xây dựng làm ăn kinh tế. Chị đã cố gắng khắc phục nhưng hai vợ chồng không thể hàn gắn được.

Đến tháng 2 năm 2023 tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, Chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Khu Y, xã H L, thị xã P T, tỉnh Phú Thọ. Nay Chị T xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên đề nghị được ly hôn Anh Đ để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Chị T xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn: Anh Vũ Trọng Đ hiện đang ở nước ngoài thể hiện tại công văn số: 7533/QLXNC-P3 ngày 15/4/2024 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an xác định Anh Đ đã xuất cảnh ngày 12/9/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do Chị T không biết địa chỉ của Anh Đ ở đâu tại nước ngoài, theo đề nghị của Chị T, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của Ông Vũ Văn H và bà Tống Thị Kim T là bố mẹ của Anh Vũ Trọng Đ, Ông H và bà T không hợp tác làm việc, không cung cấp địa chỉ của Anh Đ ở nước ngoài, không ký các biên bản của Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến về những nội dung sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn: Thực hiện khởi kiện đảm bảo các nội dung quy định, nộp đơn, tài liệu làm chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ; Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Cụ thể Tòa án đã báo gọi nhưng đương sự không đến Tòa án làm việc do đó Tòa án đã phải niêm yết và tổng đạt văn bản tố tụng qua người thân.

Về nội dung đề nghị hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 51, 56, 123 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án:

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Hà Thị T được ly hôn với Anh Vũ Trọng Đ:

- Về tài sản chung, công nợ, công sức Chị T không yêu cầu nên không giải quyết.

- Về án phí: Chị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng : Theo Công văn số: 7533/QLXNC-P3 ngày 15/4/2024 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an xác định Bị đơn Anh Vũ Trọng Đ đã xuất cảnh ngày 12/9/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Trước khi xuất cảnh, Anh Đ đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Đ L, huyện T B, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ khoản 3 điều 35, điểm a khoản 1 điều 37; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Trong vụ án này Anh Đ không có mặt ở Việt Nam nên Tòa án không tiến hành hòa giải được quy định tại khoản 2 điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

Chị T đề nghị xin ly hôn Anh Đ và chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của Anh Đ mà không cung cấp được địa chỉ Anh Đ ở chỗ nào tại nước ngoài. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã tiến hành thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho Anh Đ thông qua người thân Ông Vũ Văn H và bà Tống Thị Kim T là bố mẹ đẻ của Anh Đ. Tuy nhiên, Ông H, bà T từ chối không nhận văn bản tố tụng của Tòa án thay Anh Đ. Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng cho Anh Đ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Chị Hà Thị T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xem xét quan hệ hôn nhân giữa Chị T và Anh Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị T, Anh Đ tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn ngày 07/6/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Đ L, huyện T B, tỉnh Phú Thọ, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Nay Chị T cho rằng tình cảm vợ chồng không còn và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn Anh Đ. Về phía Anh Đ vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã làm việc với Ông Vũ Văn H và bà Tống Thị Kim T là bố mẹ của Anh Đ, mặc dù Ông H bà T chỉ trình bày bằng miệng không ký vào biên bản nhưng thể hiện Anh Đ hiện đang lao động tại Đài Loan không có địa chỉ cụ thể, nhưng vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại và mạng xã hội, Anh Đ đã biết việc Chị T đề nghị ly hôn và Anh Đ.

Qua xác minh tại địa phương cũng xác định tình trạng hôn nhân của vợ chồng Chị T và Anh Đ đã có nhiều mâu thuẫn, Chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ của Chị T ở Khu Y, xã H L, thị xã P T từ tháng 2 năm 2023(BL 43). Anh Đ không có mặt tại các buổi làm việc với Tòa án, không có bản tự khai gửi Tòa án thể hiện Anh Đ từ chối quyền trình bày tại Tòa án. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong cuộc sống của Chị T, Anh Đ có mâu thuẫn, hiện nay hai anh chị đã không còn liên lạc, không có trách nhiệm, không ai còn quan tâm đến ai nữa, mục đích hôn

nhân không đạt được nên xử cho Chị T được ly hôn Anh Đ là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị T và Anh Đ không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 56 và điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 điều 35, điểm a khoản 1 điều 37; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 2 điều 207; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228; khoản 1, 2 điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị T được ly hôn Anh Vũ Trọng Đ.

[2]. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận Chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0000297 ngày 08/5/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

[4]. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Đương sự có mặt tại Việt Nam có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án để đề nghị Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đương sự cư trú ở nước ngoài có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Hương